

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG**

Số: ~~497~~ /BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kbang, ngày 29 tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO

**Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021,
phương hướng nhiệm vụ công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022**

Ủy ban nhân dân huyện Kbang báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 trên địa bàn huyện cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN) trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN

Thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ; Kế hoạch 1490/KH-UBND ngày 04/7/2019 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 01/7/2019 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019; Kế hoạch số 238-KH/TU ngày 10/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan đến phòng, chống tham nhũng; Chương trình công tác trọng tâm năm 2021. UBND huyện đã chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các hội, đoàn thể đã lồng ghép tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, hội viên, đoàn viên để nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân về công tác phòng, chống tham nhũng và tham gia giám sát. Đồng thời ban hành Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 25/01/2021 triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 trên địa bàn huyện Kbang và tiếp tục thực hiện Kế hoạch 1285/KH-UBND ngày 16/9/2019 về triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021” trên địa bàn huyện Kbang; Đến nay đã có 26/26 cơ quan đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn ban hành và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2021 tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao thường xuyên phổ biến nội dung Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 và chương trình Quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến các tầng lớp nhân dân thông qua đài phát thanh từ huyện đến cơ sở, tuyên

truyền trực tiếp bằng xe lưu động.

UBND huyện đã phê duyệt và chỉ đạo thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2021 (*Ban hành kèm theo quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 16/11/2020*).

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:

Từ đầu năm 2021 đến nay, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các ngành, địa phương tổ chức thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan, tổ chức, trọng tâm là các lĩnh vực đã được quy định cụ thể của Luật Phòng, chống tham nhũng, gắn với thực hiện pháp luật về Quy chế dân chủ ở cơ sở. Hình thức công khai chủ yếu là: niêm yết tại trụ sở làm việc, phổ biến trong các cuộc họp, hội nghị của cơ quan, tổ chức; thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng; phát hành tài liệu; đưa lên trên mạng thông tin điện tử, cung cấp thông tin theo yêu cầu của tổ chức, công dân.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn về tài chính và quản lý, sử dụng tài sản công đúng theo quy định; đồng thời tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành nhiều văn bản quy định chế độ, định mức, tiêu chuẩn để làm cơ sở thực hành tiết kiệm, PCTN, lãng phí, nhất là trong các lĩnh vực quản lý đất đai, ngân sách, mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công, đầu tư, xây dựng cơ bản, chế độ, chính sách...

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

Thực hiện Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương, phòng Nội vụ phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND huyện, Thanh tra huyện thành lập đoàn kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV. Quá trình kiểm tra gồm một số nội dung sau:

- Việc niêm yết công khai Quy tắc ứng xử tại cơ quan, đơn vị và hòm thư góp ý để tiếp nhận các ý kiến đóng góp, nhận xét, đánh giá của tổ chức, công dân về việc thực hiện chuẩn mực xử sự của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội ở địa phương;

- Kiểm tra việc đeo thẻ công chức, viên chức trong giờ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị;

- Kiểm tra, đánh giá tinh thần trách nhiệm, thái độ tiếp dân, phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị.

Đến nay, 100% các cơ quan, đơn vị niêm yết công khai quy tắc ứng xử tại trụ sở làm việc.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền

hạn:

Thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định Danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức, UBND huyện đã chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, phòng, ban huyện rà soát báo cáo danh sách các vị trí công tác phải chuyển đổi theo định kỳ theo quy định của Chính phủ, đồng thời xây dựng và thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của huyện. Hàng năm, thông qua việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức đã tạo điều kiện cho các cơ quan, phòng, ban huyện, UBND các xã, thị trấn sắp xếp lại bộ máy, đội ngũ cán bộ có chất lượng, cơ cấu hợp lý, từng bước kiện toàn tổ chức nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của cả hệ thống chính trị, góp phần phòng ngừa tham nhũng, lãng phí.

Từ đầu năm 2021 đến nay chưa tiến hành chuyển đổi vị trí công tác trường hợp nào.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các phòng, ban, UBND các xã, thị trấn tập trung triển khai, tổ chức thực hiện việc cải cách thủ tục hành chính. Triển khai thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 2008:2015, tiến hành rà soát các thủ tục hành chính còn rườm rà, bất cập, đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp trên cổng, trang thông tin điện tử huyện, xã; đồng thời công khai các thủ tục hành chính bằng hình thức niêm yết tại trụ sở làm việc; chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao trách nhiệm, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức trong quan hệ giải quyết công việc của tổ chức và công dân theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”; kiện toàn tổ chức bộ phận tiếp nhận hồ sơ về trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, “một cửa điện tử” trong giải quyết công việc của tổ chức và công dân.

Đồng thời, UBND huyện đã đẩy mạnh việc triển khai, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, nhất là phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử công vụ, Cổng thông tin điện tử, phần mềm ứng dụng tại bộ phận một cửa.

Để tăng cường ứng dụng CNTT phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của huyện, kịp thời triển khai các công việc theo Nghị quyết số 36a của Chính phủ và Quyết định số 1819 của Thủ tướng Chính phủ, UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về tăng cường ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước. Theo đó, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương phải quyết liệt hơn trong việc sử dụng ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành và trao

đổi thông tin. Tăng cường chỉ đạo, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý và điều hành của đơn vị; tổ chức triển khai các ứng dụng CNTT nền tảng xây dựng chính quyền điện tử. Cùng với đó, từng bước thay thế văn bản giấy trong quản lý, điều hành và trao đổi thông tin; tăng cường sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh, đặc biệt là phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến,...

UBND huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện ứng dụng chữ ký số khi gửi văn bản điện tử của cơ quan gửi qua hệ thống thư điện tử công vụ, phần mềm quản lý văn bản và điều hành, văn bản đăng tải trên Cổng thông tin điện tử. Đồng thời giao thủ trưởng các cơ quan đơn vị thuộc huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chỉ đạo, quán triệt việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử là nhiệm vụ bắt buộc; đơn vị nào không thực hiện hoặc làm chậm tiến độ xây dựng chính quyền điện tử phải chịu trách nhiệm trước UBND huyện và không được xét thi đua, khen thưởng trong năm.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:

Thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo Thủ trưởng các phòng, ban, UBND các xã, thị trấn quán triệt thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách. Thủ trưởng các ngành, địa phương đã thực hiện nghiêm túc việc định kỳ kiểm điểm trách nhiệm của mình trong việc thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, gắn với kiểm điểm đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao hàng năm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Trong hoạt động thanh tra hành chính và thanh tra việc thực hiện pháp luật về PCTN, UBND huyện, các ngành, địa phương đã chỉ đạo làm rõ trách nhiệm và xử lý nghiêm một số trường hợp người đứng đầu để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách và trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN.

Thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ “*Nghị định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị*” và Kế hoạch Kế hoạch 247/KH-UBND ngày 01/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai “*về triển khai thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập lần đầu theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 tại các cơ quan đơn vị thuộc UBND tỉnh Gia Lai*”, UBND huyện đã chỉ đạo Thanh tra huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ tiến hành kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập năm

2021. Ngày 12/5/2021, UBND huyện có báo cáo số 162/BC-UBND về kết quả kê khai tài sản, thu nhập lần đầu theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 trên địa bàn huyện Kbang. Trong đó:

Kết quả kê khai: Số đơn vị thực hiện kê khai tài sản 75/75 đơn vị chiếm 100%. Số người kê khai tài sản, thu nhập trong năm là 336 người; Số người đã kê khai tài sản, thu nhập trong năm là 336 người; chiếm tỉ lệ 100% số người kê khai. Số bản kê khai tài sản, thu nhập lưu giữ tại UBND huyện là 336 bản.

Kết quả công khai: Số đơn vị thực hiện công khai tài sản 75/75 đơn vị chiếm 100%.

Số bản kê khai đã công khai 336 bản; tỷ lệ 100 % so với bản đã kê khai.

Số bản kê khai đã công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp là 336 bản; tỷ lệ 100 % so với bản đã công khai.

Không có trường hợp nào bị xử lý kỷ luật do chậm tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập; chậm tổng hợp, báo cáo minh bạch tài sản thu nhập; chậm kê khai tài sản, thu nhập; kê khai tài sản, thu nhập không trung thực; không có người bị xử lý trách nhiệm trong việc xác minh tài sản, thu nhập không trung thực.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị:

a. Qua công tác tự kiểm tra nội bộ:

Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Trong năm 2021, qua công tác tự kiểm tra các phòng, ban, đơn vị, UBND xã, thị trấn không phát hiện hành vi tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức.

b. Qua công tác thanh tra:

Trong năm 2021, UBND huyện đã chỉ đạo Thanh tra huyện tiến hành 08 cuộc thanh tra hành chính; trong đó, thanh tra theo kế hoạch: 06 cuộc (có 01 cuộc từ năm 2020 chuyển sang), đột xuất: 03 cuộc. Đã hoàn thành 05/08 cuộc nói trên, Riêng cuộc thanh tra việc quản lý, sử dụng, mua bán, chuyển nhượng đất nhà nước quản lý tại khu vực đồi thông – Tổ dân phố 10 – thị trấn Kbang đang tạm đình chỉ (*Lý do: Các đối tượng thanh tra chưa cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, chứng cứ có liên quan để phục vụ cho cuộc thanh tra*), tiếp tục thực hiện 02 cuộc. Qua kết quả thanh tra không phát hiện hành vi tham nhũng của các tổ chức và cá nhân có liên quan tại 05 cuộc thanh tra nêu trên.

c. Qua công tác tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo:

- Đơn tiếp nhận trong kỳ: Tổng số đơn tiếp nhận trong kỳ: 146 đơn (gồm: tố cáo: 05 đơn; kiến nghị: 141 đơn), trong đó:

+ Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện 21 đơn (05 đơn tố cáo, 16 đơn kiến nghị). Đến nay, đã chỉ đạo giải quyết xong 20/21 đơn thuộc thẩm quyền UBND

huyện, đạt tỷ lệ 95,2%; còn lại 01 đơn kiến nghị đang được tiến hành giải quyết theo quy định.

+ Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các xã, thị trấn: 90 đơn kiến nghị. Đến nay đã giải quyết 75/90 đơn, chiếm tỉ lệ 80%, còn lại 15 đơn kiến nghị đang được tiến hành giải quyết theo quy định.

- 35 đơn kiến nghị còn lại thuộc thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị như Chi cục thi hành án, Chi cục Thuế...

- Qua công tác giải quyết tố cáo phát hiện 01 vụ việc có dấu hiệu tham nhũng với số tiền: **291.803.793 đồng**. Hiện nay, vụ việc nói trên đã chuyển sang cơ quan điều tra khởi tố theo quy định.

- Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị, phản ánh nhận được sự đồng thuận của công dân, không phát sinh khiếu nại, tố cáo từ việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; không xảy ra tình trạng phức tạp về an ninh trật tự, không tiềm ẩn khả năng gây mất ổn định chính trị - xã hội từ việc giải quyết kiến nghị, phản ánh.

d. Qua công tác điều tra, truy tố, xét xử các hành vi tham nhũng:

Năm 2021 trên địa bàn huyện chưa có vụ án nào liên quan đến tham nhũng.

e. Kết quả xử lý tài sản tham nhũng:

Hiện nay, số tiền **89.850.000 đồng** tạm thu liên quan đến việc tham nhũng tiền hỗ trợ trồng mi của người dân xã Lơ Ku đã được chuyển sang cơ quan Công an huyện để tiến hành truy tố, xét xử theo quy định.

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng:

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 47/2007/NĐ-CP ngày 27/3/2007 của Chính phủ; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP hướng dẫn Luật phòng, chống tham nhũng được áp dụng thực hiện ngày 15/8/2019, Ủy ban nhân dân huyện đã Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tổ chức chính trị - xã hội lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong các hoạt động tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật, nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ đảng viên, đoàn viên, đoàn viên, hội viên, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhân dân tích cực tham gia giám sát hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức và tố giác hành vi tham nhũng.

Các Đoàn thể huyện, nhất là Hội nông dân, Hội Cựu chiến binh, Liên đoàn lao động huyện đã tích cực tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng đối với thành viên tổ chức mình và nhân dân, tham gia xây dựng pháp luật về phòng, chống tham nhũng, giám sát hoạt động của các cơ quan Nhà nước, cán bộ, công chức, phối hợp thực hiện các chương trình công tác trọng tâm của các cấp chính quyền.

Qua công tác phòng, chống tham nhũng của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các Đoàn thể huyện đã góp phần nâng cao nhận thức của Hội viên, cán bộ, công chức, viên chức và mọi tầng lớp nhân dân về phòng, chống tham nhũng, tạo được sự đồng thuận, niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng; thúc đẩy kinh tế-xã hội phát triển, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền các cấp.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

Trong năm, qua công tác thanh tra kinh tế - xã hội và giải quyết khiếu nại, tố cáo đã kịp thời phát hiện một số sai phạm, yếu kém, hạn chế trong công tác quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương; phát hiện được 01 trường hợp có dấu hiệu tham nhũng. Qua đó giúp UBND huyện chỉ đạo chấn chỉnh kịp thời những sai phạm, thiếu sót và có biện pháp xử lý đối với những tập thể, cá nhân có sai phạm; góp phần từng bước phòng ngừa, ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng tham nhũng, tiêu cực gây thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước nhằm góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn huyện.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

Nhìn chung, công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện trong năm 2021 đã được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt được kết quả bước đầu quan trọng; nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về PCTN có nhiều chuyển biến tích cực. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng trong thời gian qua đã góp phần tích cực vào việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; kiện toàn hệ thống chính trị, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng bộ và chính quyền các cấp ở địa phương.

Tuy nhiên, việc thực hiện các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa được liên tục. Việc công khai, minh bạch hoạt động của một số cơ quan, tổ chức, đơn vị còn mang tính hình thức, chưa thật sự tạo điều kiện cho tổ chức, công dân giám sát quá trình thực hiện, nhất là các lĩnh vực nhạy cảm, dễ bị lợi dụng để thực hiện hành vi tham nhũng như: quản lý tài chính, đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng ...

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của Đảng và Nhà nước về PCTN.

2. Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện tốt các giải pháp về phòng ngừa tham nhũng như: cải cách thủ tục hành chính; chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức; thực hiện quy tắc ứng xử của cán

bộ, công chức; công khai hoạt động của cơ quan, đơn vị.

3. Chỉ đạo Thanh tra huyện và các cơ quan có thẩm quyền tham mưu giải quyết kịp thời đơn thư tố cáo hành vi tham nhũng (nếu phát sinh); tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN và các lĩnh vực dễ xảy ra hành vi tham nhũng.

4. Chỉ đạo các cơ quan tố tụng đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án kinh tế, tham nhũng nghiêm trọng, được dư luận xã hội quan tâm; kiên quyết xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, không có vùng cấm, đặc quyền, ngoại lệ; nâng cao chất lượng điều tra, truy tố, xét xử án hình sự nói chung và án tham nhũng nói riêng đảm bảo khách quan, trung thực và đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không làm oan người vô tội, để lọt tội phạm.

Trên đây là kết quả công tác PCTN năm 2021 của UBND huyện Kbang. *Th*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- TT Huyện ủy;
- TT UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Lưu: VT, VP, TH. *hmf*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng

Biểu số: 01/PCTN

TỔNG HỢP CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG THANH TRA

Số liệu tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 25/10/2021

(Kèm theo Báo cáo số 497/BC-UBND ngày 29/10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Kbang)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	1
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	26
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	26
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	6
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	4
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	7
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	4
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0

thời,

16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	75.929
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	32.164
	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0 (Đã xây dựng và ban hành kế hoạch, tuy nhiên do tình hình dịch bệnh kéo dài nên chưa triển khai được)
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	297
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	85 (Trong đó: Mức độ 3: 9 TTHC, mức độ 4: 76 TTHC)
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bỏ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	336
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	336
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bán kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	75



35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	1
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	1
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	người	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		0
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		

16/1

50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	1
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	1
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	

thời



66.3	- Cách chức		Người	
	XỬ LÝ THAM NHỮNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)		Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:		Người	0
68.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng		Người	
68.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng		Người	
68.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng		Người	
68.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng		Người	
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính		Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng		Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)		Vụ	1
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)		Người	1
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được			
73	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng		89.85
74	Đất đai	m ²		
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường			0
75	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng		89.85
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu		89.85
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu		0
76	Đất đai	m ²		
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²		0
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²		0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được			0
77	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng		0
78	Đất đai	m ²		0

	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

Biểu số: 02/PCTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc



DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

Số liệu tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 25/10/2021

(Kèm theo Báo cáo số 404/BC-UBND ngày 29/10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Kbang)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	Đơn tố cáo ông Lý Kim Thành	Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp và Xây dựng Lơ Ku	UBND huyện Kbang	Tố cáo ông Lý Kim Thành - Nguyên Giám đốc Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp và xây dựng Lơ Ku đã giữ lại tiền hỗ trợ của 69 hộ dân (xã Lơ Ku 59 hộ, xã Krong 10 hộ) với tổng số tiền là 89.850.000 đồng để chi tiêu cá nhân; chiếm dụng tiền hỗ trợ đầu tẩn mĩa của nhà máy đường An Khê cho người dân xã Lơ Ku với số tiền 201.953.793 đồng. Qua kiểm tra, xác minh thấy có dấu hiệu tham nhũng, UBND huyện đã chuyển toàn bộ hồ sơ của ông Lý Kim Thành - điều tra Công an huyện để giải quyết theo quy định pháp luật	